

Bản án số: 40/2018/DS-PT

Ngày 30 tháng 5 năm 2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Gia Lương

Bà Phạm Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLPT-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐ-PT ngày 23/4/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐ-PT ngày 07/5/2018 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 150/2018/TB-TA ngày 29/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

-Người kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn M, ông M đã nhiều lần đặt vấn đề vay tiền để đầu tư, ngày 30/4/2009 giữa ông và ông M đã ký kết hợp đồng vay tiền, theo đó ông cho ông M vay số tiền 450.000.000 đồng, với lãi suất thoả thuận là 15%/năm, cam kết đến ngày 28/02/2010 thì ông M sẽ thanh toán đầy đủ cả tiền gốc và tiền lãi. Tuy nhiên, đến hạn ông M không thanh toán, mà khất nợ và viết cam kết. Giấy cam kết trả nợ gần đây nhất thì ông M phải thanh toán cho ông vào tháng 01/2017. Nhưng ông M vẫn không thanh toán. Ông khởi kiện đối với ông M, yêu cầu:

1. Ông M thanh toán số tiền vốn là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng);

2. Ông M thanh toán lãi suất cho khoản vay kể từ thời điểm vay cho đến hết ngày 31/01/2018 theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông với anh M là bạn bè. Trước ngày 30/4/2009, ngày tháng cụ thể ông không nhớ ông có nhờ anh M vay hộ số tiền 40.000.000 đồng để tiêu dùng cho cá nhân không liên quan gì đến ai. Anh M đã vay hộ ông số tiền trên, sau đó anh M đã đòi ông số tiền 40.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất ngân hàng. Nhưng do ông không trả tiền kịp cho anh M nên anh M đã tính lãi trên số tiền ông chưa trả. Ông không biết anh M tính lãi như thế nào nhưng anh M yêu cầu phải trả cho anh M số tiền nợ cả gốc và lãi là 450.000.000 đồng. Ngày 30/4/2009, anh M đã yêu cầu ông phải viết giấy vay tiền. Sau đó, ông có viết giấy vay nợ với anh Nguyễn Văn M với nội dung vay số tiền 450.000.000 đồng và có hẹn ngày trả nợ là vào ngày 28/02/2010. Sau khi viết giấy vay, ông đã ký tên vào giấy vay đó và đưa bản gốc giấy vay tiền cho anh M. Ngoài ra, những giấy khất nợ sau này mà anh M có gửi cho Tòa án cũng là do ông viết và ký tên. Sau khi viết giấy vay này, ông đã trả đủ cho anh M số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và một khoản tiền lãi nhưng ông không nhớ rõ là bao nhiêu. Việc trả tiền cho anh M, giữa ông và anh M không viết giấy tờ gì, chỉ đưa bằng tay và ngày tháng trả tiền ông cũng không nhớ. Nay, ông xác nhận đã trả đủ tiền vay cả gốc và lãi cho anh M. Do vậy, ông không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của anh M.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đối với ông Nguyễn Văn M;

2.Buộc ông Nguyễn Văn M phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 450.000.000 đồng tiền vay gốc và 393.615.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 843.615.000 đồng (tám trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

3.Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn M.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2012/06385 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các đương sự.

Ngày 12/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định kháng nghị số 08/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị đối với bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm về giải quyết số tiền lãi ông M phải trả cho ông M và căn cứ áp dụng pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M không rút đơn khởi kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không rút kháng nghị. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát nêu. Sau khi xét xử sơ thẩm ông M có trả ông số tiền 140.000.000 đồng. Khi trả tiền có lập biên bản thỏa thuận ngày 19/4/2018. Trong biên bản thỏa thuận ghi đã trả hết tiền theo bản án sơ thẩm là không đúng với ý kiến của ông, tại phiên tòa hôm nay ông chỉ đồng ý trừ vào số tiền mà bản án tuyên ông M phải trả ông còn lại ông M phải trả tiếp, ông không đồng ý theo biên bản thỏa thuận đã trả hết nợ.

Ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông không đồng ý với ý kiến của ông M. Ông chỉ nợ ông M 40.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền này, ông đã trả hết. Giấy vay tiền do ông viết nợ ông M 450.000.000 đồng là do bị ép viết. sau khi xử sơ thẩm ông M lại lừa ông, hai bên thỏa thuận ông trả cho ông M 140.000.000 đồng coi như thi hành xong bản án sơ thẩm nhưng đến nay ông M lại cho rằng không phải. Khi trả cho ông M số tiền 140.000.000 đồng viết biên bản thỏa thuận ngày 19/4/2018 có cả người làm chứng. Ông đề nghị Tòa xem xét biên bản này. Ông đã trả nợ xong đối với ông M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng các quy

định của pháp luật tổ tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự theo đúng các quy định của pháp luật tổ tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sửa bản sơ thẩm về áp dụng pháp luật căn cứ Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết và sửa về tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung: Ngày 30/4/2009 ông M có viết giấy vay tiền, theo giấy vay tiền ông M có vay ông M số tiền 450.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận miệng là 15%/năm (theo ông M khai), cam kết đến ngày 28/02/2010 thì ông M sẽ thanh toán đầy đủ cả tiền gốc và tiền lãi. Tuy nhiên, đến hạn ông M không thanh toán, mà viết giấy khất nợ nhiều lần và giấy khất nợ gần nhất ông M viết vào 20/01/2017, ông M hẹn trả 100.000.000 đồng vào 20/02/2017 âm lịch và số tiền còn lại hẹn trả vào tháng 11/2017 nhưng đến hạn ông M vẫn không trả. Ông M khởi kiện buộc ông M thanh toán số tiền gốc là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi kể từ thời điểm vay cho đến hết ngày 31/01/2018 theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn M phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 450.000.000 đồng tiền vay gốc và 393.615.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 843.615.000 đồng. Các đương sự không kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang kháng nghị. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử thấy:

Do hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản từ ngày 30/4/2009, nên căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 phải áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết là không đúng;

Hợp đồng vay không ghi rõ mức lãi suất, ông M khai cho vay lãi suất 15%/năm, ông M khai không có lãi suất, lãi suất từ lần vay số tiền 40.000.000 đồng cộng lại thành số tiền 450.000.000 đồng, do các đương sự trình bày không thống nhất về lãi suất nên căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 474, khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 ông M phải thanh toán trả cho ông M 450.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước công bố. Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết và buộc ông M phải thanh toán trả ông M tiền lãi với mức 10%/ năm tức 0,83%/ tháng là không đúng nên ông M phải trả số tiền lãi cao hơn ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của ông M.

Nên căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sửa bản án sơ thẩm tính lại lãi suất cụ thể như sau:

Theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 0,9%/năm tức 0,75%/tháng. Do vậy, số tiền lãi ông M phải trả ông M từ 30/4/2009 đến ngày 31/01/2018 (tổng 105 tháng) được tính lại như sau:

$(450.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%) \times 105 \text{ tháng} = 354.375.000 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng số tiền ông M phải trả ông M là tiền gốc 450.000.000 đồng + 354.375.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền gốc và lãi là 804.375.000 đồng (tám trăm linh bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[2]. Về án phí: Do ông M là người cao tuổi căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông M.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, ông M trình bày tại phiên tòa phúc thẩm ông đề nghị xem xét ông chỉ nhờ ông M vay 40.000.000 đồng và mang số tiền này trả nợ hộ ông, khi vay có thỏa thuận lãi, ông có trả được mấy tháng lãi và sau đó gặp khó khăn không trả được, không hiểu ông M tính lãi như thế nào mà ra số tiền 450.000.000 đồng và ép ông viết giấy vay tiền 450.000.000 đồng ngày 30/4/2009. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi bản án sơ thẩm xử ông M không kháng cáo, tại Tòa cấp sơ thẩm và Tòa phúc thẩm ông M không xuất trình được chứng cứ nào chứng minh cho đề nghị này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét đề nghị này của ông M.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông M có nộp cho Tòa án bản phô tô Biên bản thỏa thuận lập ngày 19/4/2018, tại phiên tòa ông M đề nghị xem xét Biên bản thỏa thuận này ông đã trả hết nợ cho ông M coi như bản án sơ thẩm ông đã thực hiện xong không còn nợ ông M vì: nội dung thỏa thuận ghi rõ: "... Chúng tôi thống nhất nội dung thỏa thuận như sau: ông Nguyễn Văn M và vợ là bà Nguyễn Thị L có giao cho ông Nguyễn Văn M số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Ông M đồng ý và nhận đủ số tiền. Đây là sự thỏa thuận dân sự giữa các bên. Không bên nào lợi dụng hoàn cảnh, Điều kiện để ép buộc bên nào. Đây là sự thỏa thuận thống nhất ý chí của các bên. Các bên tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau. Chúng tôi cam kết không kháng cáo, kháng nghị, không đề nghị kháng nghị gì. Coi như nghĩa vụ tài chính theo như nội dung bản án đã hoàn tất". Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện nghiêm túc những nội dung đã thể hiện tại biên bản này. Hội

đồng xét xử thấy: Thỏa thuận này phát sinh sau khi tòa sơ thẩm xét xử vụ án, tại phiên tòa phúc thẩm ông M không công nhận, ông M chỉ đồng ý trừ vào số tiền phải trả theo bản án sơ thẩm nên không có cơ sở xem xét nội dung này, ông M có quyền đề nghị xem xét birn bản thỏa thuận này trong quá trình thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng nghị số 08/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/3/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; khoản 5 Điều 474, khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

2. Buộc ông Nguyễn Văn M phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 450.000.000 đồng tiền vay gốc và 354.375.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 804.375.000 đồng (tám trăm linh bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn M.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2012/06385 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THA dân sự thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền